

Số: 7142/SYT-NV

Đồng Nai, ngày 12 tháng 11 năm 2020

V/v hướng dẫn kiểm tra
công tác y tế và thi đua khen
thưởng năm 2020

(KHẨN)

Kính gửi:

- Giám đốc các đơn vị trực thuộc;
- Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai;
- Giám đốc các Bệnh viện ngoài công lập.

Căn cứ Công văn số 5972/BYT-KCB ngày 03/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn triển khai công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và thi đua năm 2020;

Thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch công tác y tế năm 2020, Sở Y tế triển khai hướng dẫn kiểm tra công tác y tế và thi đua khen thưởng năm 2020. Nội dung cụ thể như sau:

I. KHÓI ĐIỀU TRỊ:

Gồm các Bệnh viện trực thuộc, Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Nai và các Bệnh viện ngoài công lập (Quốc tế Đồng Nai, Quốc tế Chấn thương chỉnh hình Sài Gòn – Đồng Nai, Đại học Y Dược Shingmark, Âu Cơ Biên Hòa, Tâm Hồng Phước, Chuyên khoa Răng Hàm Mặt Việt Anh Đức).

1. Bảng điểm kiểm tra:

Căn cứ Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế v/v ban hành Bộ Tiêu chí “Bệnh viện an toàn phòng, chống dịch Covid-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp;

Căn cứ Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23/10/2019 của Bộ Y tế v/v Kiểm tra việc triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” năm 2019;

Nội dung Quyết định số 3088/QĐ-BYT và Kế hoạch số 1205/KH-BYT (được gửi đính kèm).

2. Số liệu báo cáo, công tác kiểm tra:

-Số liệu phục vụ cho công tác báo cáo được tính từ ngày 01/01/2020 đến 31/12/2020, số liệu so sánh với cùng kỳ năm 2019 được tính từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2019;

3. Hồ sơ báo cáo:

Bảng báo cáo kết quả hoạt động bệnh viện năm 2020, cần tập trung:

3.1 Công tác phòng, chống dịch Covid-19:

- Căn cứ Công văn 4356/ SYT-NV ngày 03/8/2020 của Sở Y tế v/v Hướng dẫn thực hiện đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp;

- Thực hiện công điện 1300/CĐ-TTg ngày 24/9/2020 của Thủ tướng chính phủ v/v phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tập trung các hoạt động cải tiến chất lượng cho công tác phòng chống dịch;

- Tiến hành kiểm tra, đánh giá nội bộ và tổng hợp số liệu hoạt động theo mốc cuối cùng trong năm năm 2020;

3.2 Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23/10/2019 của Bộ Y tế:

- Công cụ đánh giá: Áp dụng theo Bảng chấm điểm ban hành kèm theo Kế hoạch gồm 2 phần:

- Phần tổ chức thực hiện (20 điểm với 05 tiêu chí);

- Phần đánh giá sự hài lòng người bệnh (80 điểm với 05 tiêu chí): Riêng tổ chức khảo sát sự hài lòng người bệnh nội trú và người bệnh ngoại trú thực hiện theo nội dung quy định tại Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế.

3.3 Công tác Điều dưỡng- Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Đánh giá các chỉ số hướng dẫn của Thông số 07/2011/TT-BYT ngày 26/01/2011 của Bộ Y tế, chương trình hành động tăng cường công tác điều dưỡng, hộ sinh; dinh dưỡng, tiết chế bệnh lý; Chuẩn đạo đức nghề nghiệp của điều dưỡng viên, giao tiếp ứng xử;

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện các văn bản có liên quan về hướng dẫn công tác kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện; việc xây dựng các kế hoạch hành động quốc gia về kiểm soát nhiễm khuẩn giai đoạn đến năm 2020, kế hoạch đánh giá, kiểm tra định kỳ; các báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát; các đề xuất giải pháp phòng ngừa, cải tiến...;

- Triển khai thực hiện phòng ngừa sự cố y khoa theo nội dung Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018.

3.4 Về công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học

- Công tác đào tạo liên tục, huấn luyện, tập huấn chuyên môn, thi tay nghề giỏi cho cán bộ tham gia chăm sóc, điều trị tại cơ sở;

- Công tác nghiên cứu khoa học, chỉ đạo tuyển.

** Kết quả tự kiểm tra:*

a) Theo mẫu tự báo cáo, kiểm tra, đánh giá theo “Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống dịch Covid-19 và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp” đã được ban hành theo Quyết định số 3088/QĐ-BYT ngày 16/7/2020 của Bộ Y tế; Áp dụng cho các bệnh viện, trung tâm y tế có giường bệnh tự kiểm tra, đánh giá;

Phương pháp đánh giá:

- Bộ tiêu chí có 37 tiêu chí, chia làm 8 chương. Điểm tối đa là 150 điểm;

- Mỗi tiêu mục được chấm là đạt hoặc không đạt. Đánh giá viên sử dụng các phương pháp: Quan sát, kiểm tra hồ sơ, tài liệu, phỏng vấn để đánh giá kỹ lưỡng từng tiêu mục;

- Mỗi tiêu mục được chấm 1 điểm, riêng 2 tiêu mục (tiêu mục 1 và tiêu mục 3 của tiêu chí 6.4) được chấm 2 điểm. Không tính điểm 0,5. Mỗi tiêu mục cần đánh giá toàn diện để xem xét từng khía cạnh liên quan. Người đánh giá cần đóng vai là đối tượng thực hiện của các tiêu mục để xác định xem bệnh viện thực hiện đã đạt yêu cầu trong tiêu mục chưa. Ví dụ tiêu chí 1.5 “Chuẩn bị khu vực cách ly cho nhân viên y tế” có tiêu mục thứ nhất “Bố trí sẵn sàng địa điểm khu vực sẽ sử dụng để cách ly nhân viên y tế khi có dịch xảy ra”. Để đánh giá tiêu mục này cần xem xét toàn diện và đến kiểm tra thực tế khu vực cách ly, không cho điểm nếu chỉ có “Khu vực cách ly trên giấy”. Khu cách ly có biệt lập, ngăn cách với khu khác không, có nhà vệ sinh không.... Tóm lại nếu có nhân viên y tế vào khu vực cách ly mà bảo đảm được các điều kiện sinh hoạt cơ bản, không có nguy cơ lây nhiễm ra ngoài khu cách ly thì mới được chấm là đạt.

- Cần lưu ý, việc đánh giá để phát hiện các yếu tố nguy cơ mất an toàn, tránh chạy theo thành tích, tự xếp loại “an toàn” nhưng thực chất chỉ đạt “an toàn trên giấy tờ”.

- Điểm của mỗi tiêu chí bằng tổng điểm của các tiêu mục. Khi không có tiêu mục nào được điểm thì điểm của tiêu chí bằng 0;

- Nếu bệnh viện không có hạng mục đề cập đến trong tiêu chí (ví dụ các tiêu chí từ 5.3 đến 5.9) thì không chấm điểm tiêu chí đó;

- Mẫu số để tính phần trăm bằng tổng điểm 150 trừ điểm tối đa của tiêu chí không chấm: Mẫu số bằng $150 - (TC_x + TC_y + TC_z...)$. TC x, y, z là các tiêu chí không áp dụng cho bệnh viện;

- Phân loại kết quả:

÷ Bệnh viện an toàn: Tổng điểm đạt $\geq 75\%$ điểm tối đa và không có tiêu chí nào ở mức 0 điểm;

÷ Bệnh viện an toàn ở mức thấp: Tổng điểm đạt $\geq 50\%$ đến $\leq 75\%$ điểm tối đa và không có tiêu chí nào ở mức 0 điểm;

÷ Bệnh viện không an toàn: Tổng điểm đạt $< 50\%$ hoặc bất kỳ tiêu chí nào 0 điểm;

Phần mềm trực tuyến sẽ phân loại kết quả tự động cho các bệnh viện.

b) Theo nội dung hướng dẫn của Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23/10/2019 của Bộ Y tế:

- Tổng hợp kết quả chấm điểm các nội dung về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh – sạch – đẹp, giảm thải chất thải nhựa, công khai tài chính và kết quả chất lượng bệnh viện theo 83 tiêu chí hướng tới sự hài lòng người bệnh, tổng cộng 300 điểm, gồm:

÷ **Nội dung 1:** Kết quả chấm điểm công tác triển khai thực hiện, điểm tối đa 20 điểm;

÷ **Nội dung 2:** Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh, điểm tối đa là 80 điểm;

÷ **Nội dung 3:** Kết quả đánh giá tiêu chí chất lượng bệnh viện (83 tiêu chí, điểm tối đa 200 điểm.

- Tất cả được xây dựng Bảng chấm điểm trên phần mềm trực tuyến.

II. KHÓI Y TẾ DỰ PHÒNG:

1. Bảng điểm kiểm tra:

- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm được kiểm tra theo nội dung ban hành tại Quyết định số 681/QĐ-ATTP ngày 18/11/2016 của Cục an toàn Vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình được kiểm tra theo hướng dẫn của Tổng cục Dân số - KHHGD;

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh kiểm tra theo Công văn số 1243/DP-YTCC ngày 14/11/2018 của Cục Y tế Dự phòng Bộ Y tế về việc hướng dẫn triển khai kiểm tra Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tuyến tỉnh năm 2018. Riêng hoạt động chuyên môn chăm sóc sức khỏe sinh sản được kiểm tra theo Quyết định số 4440/QĐ-BYT ngày 27/9/2019 của Bộ Y tế về việc ban hành “Bảng kiểm tra công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản năm 2019” (Được gửi kèm theo);

- Trung tâm Y tế các huyện, thành phố sẽ được kiểm tra theo Quyết định số 1762/QĐ-SYT ngày 19/10/2011 của Giám đốc Sở Y tế v/v ban hành Bảng kiểm tra công tác y tế Trung tâm Y tế các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;

- Đối với các Trung tâm y tế có giường bệnh, tổ chức kiểm tra song song 2 hoạt động chuyên môn dự phòng và điều trị. Riêng đối với Trạm Y tế xã, phường, thị trấn các Trung tâm Y tế căn cứ theo nội dung hướng dẫn tại công văn số 934/SYT-NV ngày 05/3/2020 của Sở Y tế về việc tiếp tục duy trì giữ vững đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2020 và tổng kết đánh giá 10 năm triển khai thực hiện.

2. Số liệu báo cáo, công tác kiểm tra:

-Số liệu báo cáo ước thực hiện từ ngày **01/01/2020** đến **31/12/2020**, số liệu so sánh với cùng kỳ năm 2019 được tính từ ngày **01/01/2019** đến **31/12/2019**;

3. Hồ sơ báo cáo, gồm:

÷ Báo cáo tổng kết các hoạt động năm 2020 (Nội dung căn cứ theo kế hoạch và nhiệm vụ được giao, nêu rõ các mặt ưu điểm, hạn chế và những đề xuất cần thiết);

÷ Biên bản tự kiểm tra và các bảng điểm kiểm tra đã quy định;

Các đơn vị tự tổ chức kiểm tra, nhập liệu đầy đủ trên phần mềm trực tuyến theo đúng quy định và có báo cáo kết quả gửi về Sở Y tế (Phòng Nghiệp vụ) qua địa chỉ Email: nghiệpvuysytdn@gmail.com trước ngày **30/11/2020**. Sở Y tế sẽ có thông báo thành phần Đoàn và lịch kiểm tra trong thời gian tới;

Riêng phần các số liệu, báo cáo chậm nhất ngày **03/01/2021**

III. THI ĐUA KHEN, THƯỞNG

Theo hướng dẫn của Bộ Y tế các thành tích, ưu nhược điểm trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 của bệnh viện; kết quả đánh giá Bộ tiêu chí bệnh viện an toàn và kết quả kiểm tra, đánh giá theo Kế hoạch số 1205/KH-BYT ngày 23/10/2019 của Bộ Y tế do Đoàn kiểm tra Sở Y tế tiến hành được sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 đối với khối điều trị. Đối với khối y tế dự phòng, ngoài các thành tích, ưu nhược điểm trong công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19 còn căn cứ kết kiểm tra hoạt động năm 2020 theo hướng dẫn nêu trên.

Yêu cầu Giám đốc các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các Phòng chức năng Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3088/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19
và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp”.

Điều 2. “Bộ Tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp” áp dụng cho các bệnh viện công lập và ngoài công lập”; góp phần bảo đảm hoạt động khám, chữa bệnh an toàn và hiệu quả của bệnh viện trong dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp.

Điều 3. Giao Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, giám sát việc triển khai Bộ tiêu chí; tổng hợp kết quả tự đánh giá của các bệnh viện, báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 5. Các Ông, Bà: Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế; Giám đốc các bệnh viện, viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Thủ trưởng Y tế các Bộ, ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Phó Thủ tướng CP. Vũ Đức Đam (để b/cáo);
- Q. Bộ trưởng Nguyễn Thanh Long (để b/cáo);
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Công TTĐT Bộ Y tế, Trang TTĐT Cục QLKCB;
- Các Vụ, Cục, TTrB, VPB, Viện CLCSYT;
- Các Sở Y tế, Y tế các Bộ, ngành (để t/hiện);
- BV trực thuộc BHYT, BV thuộc trường ĐH (để t/hiện);
- Lưu: VT, KCB.



MỤC LỤC

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Trang
CHƯƠNG 1	THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG DỊCH	4
TC 1.1	Xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch và các Tổ công tác của bệnh viện	4
TC 1.2	Chuẩn bị chi tiết kế hoạch ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện	4
TC 1.3	Chuẩn bị đầy đủ các phương án ứng phó với tình huống dịch bệnh khi có công bố dịch	4
TC 1.4	Thực hiện mua sắm dự trữ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh	4
TC 1.5	Chuẩn bị khu vực cách ly cho nhân viên y tế	5
CHƯƠNG 2	ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN	5
TC 2.1	Tập huấn cho toàn bộ nhân viên về các quy trình phòng chống dịch bệnh phù hợp với vị trí làm việc	5
TC 2.2	Tập huấn đào tạo nhân lực dự bị trong trường hợp thiếu hụt nhân lực chính do dịch bệnh	5
CHƯƠNG 3	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHUNG	6
TC 3.1	Quy định kiểm soát việc đeo khẩu trang trong bệnh viện	6
TC 3.2	Mức độ tuân thủ việc đeo khẩu trang	6
TC 3.3	Vệ sinh tay trong bệnh viện	6
CHƯƠNG 4	SÀNG LỌC VÀ PHÂN LUỒNG	6
TC 4.1	Hệ thống biển báo sàng lọc, phân luồng	6
TC 4.2	Bàn tiếp nhận và phân loại	7
TC 4.3	Phương pháp kiểm tra thân nhiệt phân luồng người bệnh	7
TC 4.4	Hệ thống phân luồng cho người đi khám	7
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc	7
TC 4.6	Buồng cách ly cho ca bệnh nghi ngờ	8
CHƯƠNG 5	PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM TẠI MỘT SỐ KHU VỰC TẬP TRUNG ĐÔNG NGƯỜI	8
TC 5.1	Áp dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động khám chữa bệnh	8
TC 5.2	Khu vực chờ, xếp hàng khám bệnh	8
TC 5.3	Hoạt động lấy mẫu xét nghiệm	8
TC 5.4	Chẩn đoán hình ảnh	8
TC 5.5	Thăm dò chức năng	9
TC 5.6	Nhà thuốc	9

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Trang
TC 5.7	Quầy bán hàng	9
TC 5.8	Nhà ăn, căng-tin	9
TC 5.9	Quầy thu viện phí	10
CHƯƠNG 6	QUẢN LÝ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH VÀ NGƯỜI NHÀ NGƯỜI BỆNH	10
TC 6.1	Quy định hạn chế người nhà người bệnh	10
TC 6.2	Chuẩn bị khu vực cách ly cho người bệnh chuyển đến từ vùng dịch	10
TC 6.3	Vận chuyển người bệnh trong bệnh viện	10
TC 6.4	Bố trí buồng bệnh điều trị nội trú tại các khoa	11
TC 6.5	Chăm sóc người bệnh nội trú	11
TC 6.6	Quản lý người bệnh nội trú	11
TC 6.7	Tăng cường hoạt động tư vấn và khám chữa bệnh từ xa	12
CHƯƠNG 7	QUẢN LÝ AN TOÀN NHÂN VIÊN Y TẾ	12
TC 7.1	Hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện	12
TC 7.2	Theo dõi sức khỏe nhân viên y tế	12
TC 7.3	Quản lý nguy cơ nhân viên dịch vụ thuê ngoài	13
CHƯƠNG 8	VỆ SINH BỆNH VIỆN	13
TC 8.1	Quản lý khu vực nhà vệ sinh	13
TC 8.2	Vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc	13
	HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	14

**BỘ TIÊU CHÍ BỆNH VIỆN AN TOÀN PHÒNG CHỐNG DỊCH
COVID-19 VÀ CÁC DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP**

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
CHƯƠNG 1	THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG DỊCH		
TC 1.1	Xây dựng, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống dịch và các Tổ công tác của bệnh viện (5 điểm)*		
	Đã thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống dịch ngay khi có dịch.	1	
	Đã thành lập Ban chỉ đạo và xác định rõ vai trò lãnh đạo:	1	
	- Giám đốc làm Trưởng ban		
	- Phó Giám đốc chuyên môn: Tổ trưởng Tổ chuyên môn.		
	Đã thành lập Ban chỉ đạo, xác định rõ vai trò lãnh đạo với các tổ giúp việc:	1	
	- Tổ Chuyên môn (Điều trị, Kiểm soát nhiễm khuẩn...)		
	- Tổ Điều tra dịch tễ		
	- Tổ Truyền thông		
	- Tổ Tài chính - Hậu cần		
	- Tổ Giám sát		
	Đã thành lập Ban chỉ đạo với đầy đủ quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ của các Tổ giúp việc và các thành viên.	1	
	Tổ giúp việc và các thành viên triển khai công việc đầy đủ theo phân công của Ban chỉ đạo.	1	
TC 1.2	Chuẩn bị chi tiết kế hoạch ứng phó khi dịch bệnh xảy ra trong bệnh viện (5 điểm)*		
	Có kế hoạch ứng phó khi dịch xảy ra trong bệnh viện.	1	
	Kế hoạch được xây dựng chi tiết, đầy đủ các nội dung phân công công việc, khung thời gian hoàn thành, quá trình thực hiện, dự trù kinh phí, giám sát thực hiện.	1	
	Có kế hoạch chi tiết phân ca kíp, chia nhóm làm việc, chuyển viện, chuyển tuyến.	1	
	Có kế hoạch chi tiết duy trì điều trị người bệnh mạn tính, chạy thận nhân tạo.	1	
	Có kế hoạch chi tiết ứng dụng kết nối trực tuyến để họp, giao ban, hội chẩn.	1	
TC 1.3	Chuẩn bị đầy đủ các phương án ứng phó với tình huống dịch bệnh khi có công bố dịch (7 điểm) *		
	Có kịch bản ứng phó bệnh dịch.	1	
	Kịch bản có các tình huống theo cấp độ dịch.	1	
	Kịch bản có tình huống cách ly một đơn nguyên (đơn nguyên	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu).		
	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly nhiều đơn nguyên (đơn nguyên thiết yếu, đơn nguyên không thiết yếu).	1	
	Kịch bản ổ dịch trong bệnh viện có cách ly toàn bộ bệnh viện.	1	
	Đã tổ chức diễn tập những tình huống có thể diễn tập.	1	
	Đã tiến hành rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịch bản sau diễn tập.	1	
TC 1.4	Thực hiện mua sắm dự trữ trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch bệnh (3 điểm)*		
	Có dự trù và mua sắm trang thiết bị, vật tư phòng, chống dịch.	1	
	Dự trữ đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu theo Quyết định (QĐ) 1259 và 1460 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	
	Dự trữ đầy đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu theo QĐ 941 và 1533 (hoặc theo QĐ hiện hành).	1	
TC 1.5	Chuẩn bị khu vực cách ly cho nhân viên y tế (4 điểm)*		
	Bố trí sẵn sàng địa điểm khu vực sẽ sử dụng để cách ly nhân viên y tế khi dịch xảy ra.	1	
	Chuẩn bị sẵn sàng phương tiện phòng hộ trong khu vực dự kiến sẽ cách ly nhân viên y tế.	1	
	Chuẩn bị sẵn sàng quy chế quản lý hoạt động của khu vực cách ly cho nhân viên y tế.	1	
	Chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch hậu cần duy trì trong khu vực cách ly cho nhân viên y tế.	1	
CHƯƠNG 2	ĐÀO TẠO VÀ TẬP HUẤN		
TC 2.1	Tập huấn cho toàn bộ nhân viên về các quy trình phòng chống dịch bệnh phù hợp với vị trí làm việc (3 điểm)*		
	Có tổ chức tập huấn Hướng dẫn của Bộ Y tế về khám sàng lọc, chẩn đoán và điều trị COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	
	Tập huấn về kiểm soát nhiễm khuẩn và kỹ năng sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	
	Tập huấn kỹ năng hồi sinh tim phổi cho người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1	
TC 2.2	Tập huấn đào tạo nhân lực dự bị trong trường hợp thiếu hụt nhân lực chính do dịch bệnh (3 điểm)		
	Có kế hoạch huy động nhân lực dự bị, trong đó có danh sách nhân lực dự bị.	1	
	Có kế hoạch tập huấn, đào tạo cho nhân lực dự bị.	1	
	Đã tiến hành tập huấn, đào tạo lĩnh vực chuyên môn cần huy động trong tình huống dịch (sử dụng máy thở, lấy mẫu và vận chuyển bệnh phẩm).	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
CHƯƠNG 3	CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHUNG		
TC 3.1	Quy định kiểm soát việc đeo khẩu trang trong bệnh viện (3 điểm) *		
	Có hướng dẫn dưới các hình thức truyền thông khác nhau như áp-phích, băng rôn, ti-vi nhắc mọi người phải đeo khẩu trang trong bệnh viện.	1	
	Có phân công bộ phận chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát, giám sát mọi người tuân thủ đeo khẩu trang ở bệnh viện.	1	
	Tất cả nhân viên đều có trách nhiệm nhắc nhở mọi người đeo khẩu trang trong bệnh viện nếu gặp người bệnh, người nhà người bệnh không tuân thủ.	1	
TC 3.2	Mức độ tuân thủ việc đeo khẩu trang (5 điểm) * <i>(cho điểm theo kết quả đánh giá các mức độ tuân thủ khác nhau: 90% người bệnh tuân thủ được 1 điểm, 10% người bệnh còn lại tuân thủ được thêm 1 điểm; 100% được 1+1 = 2 điểm)</i>		
	100% nhân viên tại các khu vực có tiếp xúc người bệnh.	1	
	≥ 90% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	
	100% người bệnh khi đến khám bệnh.	1	
	≥ 90% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	
	100% người nhà người bệnh và khách thăm.	1	
TC 3.3	Vệ sinh tay trong bệnh viện (5 điểm) *		
	Những vị trí rửa tay bằng nước luôn sẵn có xà phòng.	1	
	Có khăn lau dùng 1 lần tại những vị trí rửa tay bằng nước.	1	
	Những vị trí đông người (sảnh chờ...), vị trí có nhiều người qua lại (công, cửa, cầu thang, hành lang...) đều được lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	
	Có phân công bộ phận kiểm tra thường xuyên các bình chứa bảo đảm cung cấp đầy đủ, thường xuyên dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh.	1	
	Những vị trí có nhiều người qua lại như công, cửa ở tiền sảnh có lắp đặt bình chứa dung dịch nước sát khuẩn tay nhanh loại cảm ứng tự động.	1	
CHƯƠNG 4	SÀNG LỌC VÀ PHÂN LUỒNG		
TC 4.1	Hệ thống biển báo sàng lọc, phân luồng (4 điểm) *		
	Có các biển báo về sàng lọc, phân luồng người đến khám bệnh.	1	
	Hệ thống biển báo có nội dung đầy đủ, đúng như hướng dẫn của Công văn 1385/CV-BCĐQG ngày 19/3/2020.	1	
	Có hệ thống biển báo đầy đủ ở các vị trí cần hướng dẫn sàng lọc, phân luồng.	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	Có hệ thống biển báo có chiếu sáng phản quang hoặc có hộp đèn buổi tối.	1	
TC 4.2	Bàn tiếp nhận và phân loại (6 điểm) *		
	Có bàn tiếp nhận và phân loại.	1	
	Hướng dẫn, kiểm tra người đến bệnh viện thực hiện khai báo y tế điện tử.	1	
	Bàn tiếp nhận và phân loại bố trí trong vòng 10m từ cổng bệnh viện (trường hợp do hạn chế về cơ sở hạ tầng nếu bố trí bàn xa trên 10m cần có luồng đi riêng được chằng dây từ cổng và không đi qua khối nhà).	1	
	Bàn tiếp nhận và phân loại bảo đảm điều kiện thông khí (mở cửa, quạt gió hoặc bố trí ở nơi thông thoáng).	1	
	Có bình sát khuẩn tay, có thùng/túi thu gom rác thải và nhân viên được phân công có mặt thường xuyên.	1	
	Sẵn có khẩu trang phát (hoặc bán) cho người bệnh đến khám (nếu người bệnh không mang).	1	
TC 4.3	Phương pháp kiểm tra thân nhiệt phân luồng người bệnh (tối đa 3 điểm) *		
	Đo thân nhiệt bằng máy (máy đo cầm tay, máy quét...).	1	
	Đo thân nhiệt bằng máy quét (máy quét thường hoặc máy quét ghi hình).	1	
	Đo thân nhiệt bằng máy quét có ghi hình.	1	
TC 4.4	Hệ thống phân luồng cho người đi khám (4 điểm) *		
	Có tiến hành phân luồng người đến khám bệnh.	1	
	Người có nguy cơ được bố trí đi cổng riêng, có lối đi phân luồng riêng dành cho đối tượng nguy cơ.	1	
	Lối đi phân luồng dành cho đối tượng nguy cơ không đi xuyên qua hoặc đi dọc hành lang các tòa nhà có đông người.	1	
	Lối đi phân luồng được chằng dây hoặc rào chắn, bảo đảm nguyên tắc đường đi một chiều.	1	
TC 4.5	Buồng khám sàng lọc (5 điểm) *		
	Có buồng khám sàng lọc.	1	
	Buồng khám sàng lọc tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc nơi tập trung đông người, thông khí tốt.	1	
	Buồng khám sàng lọc có chuẩn bị sẵn phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	
	Buồng khám sàng lọc có phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	Buồng khám sàng lọc nối liền với khu vực lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm và chiếu chụp hoặc thực hiện ngay tại buồng khám sàng lọc.	1	
TC 4.6	Buồng cách ly cho ca bệnh nghi ngờ (3 điểm) *		
	Có buồng cách ly thông khí tốt, không sử dụng chung hệ thống điều hòa trung tâm.	1	
	Buồng cách ly thông khí tốt, tách biệt hẳn với khu vực điều trị nội trú hoặc tập trung đông người.	1	
	Buồng cách ly thông khí tốt có đủ phòng đệm, bồn rửa tay, nhà vệ sinh.	1	
CHƯƠNG 5	PHÒNG NGỪA LÂY NHIỄM TẠI MỘT SỐ KHU VỰC TẬP TRUNG ĐÔNG NGƯỜI		
TC 5.1	Áp dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động khám chữa bệnh (2 điểm)		
	Có bộ phận nhận đặt lịch hẹn khám bằng điện thoại.	1	
	Có đặt lịch hẹn khám qua mạng.	1	
TC 5.2	Khu vực chờ, xếp hàng khám bệnh (3 điểm) *		
	Có thông báo, hướng dẫn hạn chế người nhà đưa người bệnh đi khám.	1	
	Có giải pháp tăng cường thông khí tại khu vực chờ (mở thêm cửa sổ tận dụng thông khí tự nhiên, lắp đặt thêm quạt thông gió...).	1	
	Các ghế ngồi chờ khám được bố trí với mật độ thông thoáng; ghế ngồi chờ bố trí phù hợp với tình hình dịch.	1	
TC 5.3	Hoạt động lấy mẫu xét nghiệm (5 điểm) *		
	Phòng lấy mẫu bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	
	Thực hiện đúng quy định giãn cách khi lấy mẫu xét nghiệm theo tình hình dịch.	1	
	Bố trí riêng rẽ khu vực lấy các loại mẫu bệnh phẩm khác nhau.	1	
	Nhân viên lấy mẫu rửa tay (và thay găng tay nếu cần sử dụng găng tay) ngay sau lấy mẫu cho mỗi người bệnh.	1	
	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi nhiễm bệnh đường hô hấp khi lấy mẫu được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	
TC 5.4	Chẩn đoán hình ảnh (4 điểm) *		
	Phòng chụp bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	
	Có hướng dẫn và không để 2 người bệnh đồng thời vào một buồng chụp X quang, CT, MRI hoặc siêu âm.	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	Bố trí buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm riêng cho những người đến khám nghi viêm đường hô hấp cấp tính. Nếu sử dụng chung buồng chụp X quang, CT, MRI và siêu âm thì thực hiện khử khuẩn các bề mặt theo quy định sau mỗi lần sử dụng.	1	
	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi viêm đường hô hấp cấp tính khi làm chẩn đoán hình ảnh được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	
TC 5.5	Thăm dò chức năng (4 điểm) *		
	Phòng thăm dò chức năng bảo đảm thông khí tốt, làm sạch các bề mặt bằng dung dịch khử khuẩn phù hợp hàng ngày.	1	
	Có hướng dẫn và không để 2 người bệnh đồng thời vào một phòng thăm dò chức năng.	1	
	Nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc người nghi viêm đường hô hấp cấp tính khi làm thăm dò chức năng, người thực hiện các thăm dò có sinh khí dung như nội soi phế quản được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân theo quy định.	1	
	Bố trí riêng rẽ khu vực thực hiện từng loại thăm dò chức năng không xâm nhập và xâm nhập, trong đó tách riêng thủ thuật sinh khí dung như nội soi phế quản.	1	
TC 5.6	Nhà thuốc (4 điểm) *		
	Khu vực nhà thuốc bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy thuốc.	1	
	Có tấm ngăn giữa nhân viên nhà thuốc và khách hàng.	1	
	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	
TC 5.7	Quầy bán hàng (3 điểm – không áp dụng đối với bệnh viện không có quầy bán hàng)		
	Khu vực quầy bán hàng bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho khách hàng đến quầy bán hàng.	1	
	Có tủ cực tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	
TC 5.8	Nhà ăn, căng-tin (5 điểm – không áp dụng đối với bệnh viện không có nhà ăn, căng-tin)		
	Có bồn rửa tay ngay bên ngoài hoặc trong nhà ăn, căng-tin; có xà-phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay.	1	
	Có phục vụ các suất ăn đóng gói cho khách mang về.	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	Các bàn ăn và chỗ ngồi được bố trí thông thoáng theo tình hình dịch, có thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo (quạt gió...).	1	
	Các bề mặt nhà ăn cần lau sạch hằng ngày bằng dung dịch khử khuẩn.	1	
	Có vách ngăn (bằng kính, mi-ca hoặc nhựa...) giữa các bàn ăn.	1	
TC 5.9	Quầy thu viện phí (4 điểm) *		
	Khu vực quầy thu viện phí bảo đảm thông thoáng, thông khí tự nhiên hoặc nhân tạo.	1	
	Có dung dịch sát khuẩn tay cho người nộp tiền.	1	
	Có tấm ngăn giữa nhân viên thu viện phí và người nộp tiền.	1	
	Có tủ cục tím khử khuẩn tiền mặt hoặc triển khai hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	1	
CHƯƠNG 6	QUẢN LÝ AN TOÀN NGƯỜI BỆNH VÀ NGƯỜI NHÀ NGƯỜI BỆNH		
TC 6.1	Quy định hạn chế người nhà người bệnh theo tình hình dịch (3 điểm) *		
	Có quy định hạn chế số lượng người nhà người bệnh (mỗi người bệnh chỉ có 1 người nhà đi cùng).	1	
	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã phổ biến cho nhân viên thực hiện và giám sát.	1	
	Quy định về việc hạn chế số lượng người nhà người bệnh đã niêm yết công khai cho người bệnh, người nhà người bệnh thực hiện.	1	
TC 6.2	Chuẩn bị khu vực cách ly cho người bệnh chuyển đến từ vùng dịch (3 điểm) *		
	Trên 80% khoa lâm sàng bố trí ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	
	Toàn bộ khoa lâm sàng bố trí sẵn sàng ít nhất 1 buồng cách ly tạm thời theo quy định.	1	
	Bệnh viện sẵn sàng có khu vực cách ly riêng biệt hoặc khoa điều trị riêng cho các ca bệnh nghi ngờ COVID-19 hoặc dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác, ngăn cách hoàn toàn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực này.	1	
TC 6.3	Vận chuyển người bệnh trong bệnh viện (5 điểm) *		
	Có bố trí ít nhất 1 xe lăn dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, xe lăn có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	
	Có bố trí ít nhất 1 cang có bánh xe dành cho người nghi nhiễm/người nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp, cang có đánh dấu phân biệt rõ ràng.	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	Có khu vực để xe lăn/cáng có bánh xe riêng và ghi rõ: “khu vực để phương tiện vận chuyển phục vụ người nghi nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp”. Xe lăn không phục vụ đối tượng khác.	1	
	Có quy trình khử khuẩn sau mỗi lần sử dụng phương tiện. Các phương tiện vận chuyển người bệnh sau khi kết thúc sử dụng phải xử lý ngay theo đúng quy trình trước khi sử dụng cho người bệnh tiếp theo.	1	
	Nhân viên y tế tham gia vận chuyển người bệnh được trang bị đủ phương tiện phòng hộ cá nhân; trình bày và thực hành đúng quy trình xử lý khử khuẩn phương tiện vận chuyển người bệnh.	1	
TC 6.4	Bố trí buồng bệnh điều trị nội trú tại các khoa (6 điểm) *		
	Buồng điều trị thông thoáng, tăng cường thông khí (thông khí tự nhiên như mở cửa sổ nhưng không mở ra hành lang, lối đi, thông khí nhân tạo như quạt gió...).	2	
	Trong mỗi buồng bệnh lắp đặt cố định ít nhất 1 bình xịt cồn sát khuẩn tay nhanh, bảo đảm luôn có dung dịch cồn sát khuẩn trong bình.	1	
	Khoảng cách giữa các giường ít nhất 1m, không nằm ghép; khoảng cách giữa các giường ít nhất 2m theo mức độ dịch tăng.	2	
	Có rèm che bằng vật liệu chống thấm ngăn cách giữa các giường bệnh trong toàn bộ các buồng bệnh.	1	
TC 6.5	Chăm sóc người bệnh nội trú (5 điểm) *		
	Nhân viên y tế được cấp phát đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp khi điều trị, chăm sóc người bệnh nghi nhiễm COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	
	Bố trí người bệnh có bệnh đường hô hấp ở những buồng bệnh riêng, hạn chế tối đa 2 giường bệnh trong các buồng bệnh điều trị người bệnh có bệnh đường hô hấp.	1	
	Triển khai chăm sóc toàn diện người bệnh ít nhất tại các khoa hồi sức cấp cứu và khoa hô hấp, hạn chế việc yêu cầu người nhà người bệnh cùng chăm sóc.	1	
	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh chăm sóc cấp I tại toàn bộ các khoa.	1	
	Triển khai chăm sóc toàn diện cho toàn bộ người bệnh tại bệnh viện.	1	
TC 6.6	Quản lý người bệnh nội trú (4 điểm) *		
	Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi mới xuất hiện biểu hiện viêm đường hô hấp.	1	
	Yêu cầu người bệnh thông báo ngay khi biết người nhà người bệnh được chẩn đoán COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	Bảo đảm quản lý chặt chẽ người bệnh tại các khoa điều trị, không phát hiện thấy có người bệnh viêm đường hô hấp cấp đi lại tự do trong và ngoài bệnh viện.	1	
	Bảo đảm cung cấp suất ăn, nước uống đầy đủ cho người bệnh viêm đường hô hấp cấp tại các khoa trong quá trình nằm viện.	1	
TC 6.7	Tăng cường hoạt động tư vấn và khám chữa bệnh từ xa (5 điểm) *		
	Thiết lập và ban hành quy chế hoạt động đường dây nóng tư vấn về COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác cho người dân.	1	
	Lập kế hoạch và thực hiện định kỳ hội chẩn, thảo luận ca bệnh trực tuyến với các bệnh viện khác.	1	
	Bảo đảm tất cả các trường hợp người bệnh chuyển đến/chuyển đi đều được thảo luận và thông báo trước qua điện thoại hoặc ứng dụng công nghệ thông tin cho cơ sở chuyển đi/chuyển đến.	1	
	Lập kế hoạch và thành lập bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa.	1	
	Triển khai, duy trì hoạt động thường xuyên bộ phận/đơn vị phụ trách khám, chữa bệnh từ xa cho tối thiểu 2 đối tượng (ví dụ người bệnh mạn tính đang được quản lý tại bệnh viện).	1	
CHƯƠNG 7	QUẢN LÝ AN TOÀN NHÂN VIÊN Y TẾ		
TC 7.1	Hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện (4 điểm) *		
	Có quy trình hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	
	Có quy định hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến trong tình huống phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	
	Có đầy đủ thiết bị hình ảnh, âm thanh, đường truyền... phục vụ hình thức giao ban, hội chẩn, họp trực tuyến tại các khoa, phòng liên quan. Các thiết bị bảo đảm hoạt động tốt và trong trạng thái sẵn sàng kích hoạt.	1	
	Nhân viên bệnh viện thực hiện hội chẩn giữa các khoa, họp liên khoa và giao ban bệnh viện theo quy trình đã được bệnh viện phê duyệt, trong đó sử dụng hình thức giao tiếp trực tuyến trong bối cảnh có nguy cơ dịch bệnh.	1	
TC 7.2	Theo dõi sức khỏe nhân viên y tế (4 điểm) *		
	Có quy định yêu cầu nhân viên y tế tự giác theo dõi sức khỏe bản thân, gia đình và các triệu chứng bệnh đường hô hấp. Khi xuất hiện triệu chứng viêm đường hô hấp cấp, nhân viên y tế báo cáo	1	

Chương & Tiêu chí	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Điểm chấm
	ngay với người quản lý trực tiếp.		
	Có hệ thống theo dõi, quản lý tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp cấp của nhân viên y tế trên phạm vi toàn bệnh viện (kể cả các bộ phận dịch vụ bảo vệ, nhà ăn...).	1	
	Có hệ thống quản lý bằng công nghệ thông tin để ghi nhận tình hình báo cáo bệnh viêm đường hô hấp cấp của nhân viên y tế.	1	
	Nhân viên y tế có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp được khám sàng lọc COVID-19 hoặc các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp khác.	1	
TC 7.3	Quản lý nguy cơ nhân viên dịch vụ thuê ngoài (3 điểm) *		
	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài đều được tập huấn về các yếu tố dịch tễ, nguy cơ bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân.	1	
	Tất cả nhân viên dịch vụ thuê ngoài được trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp với tính chất công việc (ví dụ bảo vệ được cung cấp khẩu trang).	1	
	Có phân công cho đơn vị và cá nhân cụ thể thực hiện quản lý giám sát việc tuân thủ quy định kiểm soát nhiễm khuẩn của nhân viên dịch vụ thuê ngoài.	1	
CHƯƠNG 8	VỆ SINH BỆNH VIỆN		
TC 8.1	Quản lý khu vực nhà vệ sinh (3 điểm) *		
	Có quy định các bề mặt nhà vệ sinh được lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày theo các khung giờ nhất định.	1	
	Nhân viên thực hiện đầy đủ việc lau sạch bằng dung dịch khử khuẩn hàng ngày cho các bề mặt nhà vệ sinh theo đúng quy định. Nếu phát sinh chất thải bẩn trên bề mặt nhà vệ sinh đều được lau sạch kịp thời trong vòng 15 phút.	1	
	Nhân viên thu dọn nhà vệ sinh mang đầy đủ khẩu trang y tế và các phương tiện phòng hộ cá nhân như ủng, găng tay cao su...	1	
TC 8.2	Vệ sinh các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (3 điểm) *		
	Có bố trí đầy đủ dung dịch khử khuẩn tại các vị trí người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế thường xuyên tiếp xúc (tay nắm cửa, thang máy...).	1	
	Có quy định vệ sinh bề mặt bằng các biện pháp thích hợp hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn vào các bề mặt thường xuyên tiếp xúc (ít nhất 1 buổi/lần trong thời điểm dịch bệnh và ít nhất 1 ngày/lần ngoài thời điểm dịch bệnh).	1	
	Thực hiện vệ sinh bề mặt hoặc phun xịt dung dịch khử khuẩn các bề mặt thường xuyên tiếp xúc theo đúng quy định.	1	
	ĐIỂM TỔNG CỘNG	150	

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

QUAN ĐIỂM CHỦ ĐẠO

Bệnh viện cần bảo đảm hoạt động khám, chữa bệnh an toàn, hiệu quả trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp tiềm ẩn trong cộng đồng.

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

Hướng dẫn bệnh viện triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh COVID-19 và dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp, đáp ứng tốt với các yếu tố nguy cơ dịch bệnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1. Cung cấp công cụ và đánh giá thực trạng công tác phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp của bệnh viện.
2. Định hướng cho bệnh viện xác định vấn đề ưu tiên để hoạt động khám chữa bệnh an toàn, phòng chống lây nhiễm cho người bệnh, nhân viên y tế.
3. Bảo vệ người bệnh, người nhà người bệnh và nhân viên y tế phòng ngừa lây nhiễm dịch COVID-19 và các dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp từ cộng đồng và lây nhiễm chéo trong bệnh viện.
4. Bảo đảm duy trì cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh trong và sau khi tiếp nhận người nghi nhiễm dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp hoặc dương tính với SARS-CoV-2.

2. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

2.1. Thời gian đánh giá

Bệnh viện xem xét, đối chiếu các nội dung của Bộ tiêu chí và tự thực hiện đánh giá sau khi Bộ tiêu chí được ban hành, định kỳ hằng tháng hoặc sau khi bệnh viện thực hiện cải tiến chất lượng, an toàn.

2.2. Thành phần đoàn đánh giá

Đại diện Ban Giám đốc (Trưởng đoàn)

Đại diện lãnh đạo khoa/phòng/ban sau:

- + Phòng Quản lý chất lượng (Thư ký)
- + Phòng Kế hoạch tổng hợp
- + Phòng Điều dưỡng
- + Phòng Hành chính – Quản trị
- + Phòng Vật tư - Trang thiết bị
- + Khoa Khám bệnh
- + Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
- + Các khoa/phòng/ban khác nếu bệnh viện xét thấy cần thiết.

2.3. Quy trình bệnh viện triển khai tự đánh giá

Bước 1: Trước khi đánh giá: thành viên đoàn đánh giá nghiên cứu nội dung tiêu chí để hiểu rõ ý nghĩa và phương pháp đánh giá.

Bước 2: Họp thống nhất quy trình đánh giá: trưởng đoàn đánh giá chủ trì tổ chức một cuộc họp để các thành viên trao đổi và thống nhất nội dung và phương pháp đánh giá.

Bước 3: Thực hiện đánh giá.

Bước 4: Họp sau đánh giá: sau khi hoàn thành đánh giá, trưởng đoàn tổ chức họp với đầy đủ thành viên đoàn đánh giá để thống nhất kết quả đánh giá và khuyến nghị.

Bước 5: Bệnh viện cần triển khai các hoạt động sau khi đánh giá:

- Lập kế hoạch nâng cao năng lực phòng chống dịch của bệnh viện.
- Trình bày kết quả đánh giá và kế hoạch nâng cao năng lực phòng chống dịch của bệnh viện tới toàn bộ cán bộ công chức, viên chức của bệnh viện.
- Gửi báo cáo định kỳ cho Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế.
- Rà soát các vấn đề không an toàn và các nguy cơ tiềm ẩn được phát hiện trong quá trình đánh giá.
- Xây dựng kế hoạch khắc phục những vấn đề tồn tại.
- Thực hiện các giải pháp can thiệp nhằm tăng cường năng lực phòng chống dịch của bệnh viện, bảo đảm cho bệnh viện khám chữa bệnh an toàn trong tình huống dịch bệnh tiềm ẩn trong cộng đồng.

2.4. Phương pháp đánh giá

- Bộ tiêu chí có 37 tiêu chí, được chia làm 8 chương. Điểm tối đa 150 điểm.
- Mỗi tiểu mục được chấm là đạt hoặc không đạt.
- Mỗi tiểu mục nếu đạt sẽ được chấm 1 điểm, riêng 2 tiểu mục được chấm 2 điểm.
- Điểm của mỗi tiêu chí bằng tổng điểm của các tiểu mục. Khi không có tiểu mục nào được điểm thì điểm của tiêu chí bằng 0.
- Nếu bệnh viện không có tiêu chí (ví dụ quầy bán hàng) thì không chấm điểm tiêu chí đó. Mẫu số để tính % bằng tổng điểm 150 trừ điểm tối đa của tiêu chí không chấm: mẫu số bằng $150 - (TCx + Tcy + TCz...)$. TCx,y,z là các tiêu chí không áp dụng cho bệnh viện.

- Phân loại kết quả:

+ Bệnh viện an toàn: tổng điểm đạt $\geq 75\%$ điểm tối đa và không có tiêu chí * nào ở mức 0 điểm.

+ Bệnh viện an toàn ở mức thấp: tổng điểm đạt từ $\geq 50\%$ đến $< 75\%$ điểm tối đa và không có tiêu chí * nào ở mức 0 điểm.

+ Bệnh viện không an toàn: tổng điểm đạt $< 50\%$ hoặc bất kỳ tiêu chí * nào 0 điểm.

Bệnh viện tự đánh giá và nhập điểm trên phần mềm trực tuyến theo đường dẫn: <http://covid19.chatluongbenhvien.vn>

Trong quá trình thực hiện tự đánh giá, nếu có ý kiến góp ý, đề xuất về nội dung, quy trình thực hiện đánh giá và những vấn đề liên quan, đề nghị các bệnh viện gửi ý kiến về cho Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế trực tiếp trên phần mềm trực tuyến. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh sẽ tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý, kiến nghị để hoàn thiện hơn nội dung cũng như phương pháp đánh giá, góp phần tăng cường ý nghĩa thực tiễn của hoạt động này.

Số: 1205/KH - BYT

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” năm 2019

Nhằm đánh giá việc triển khai thực hiện các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2015 phê duyệt Kế hoạch “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, hướng tới sự hài lòng người bệnh”, Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 15 tháng 7 năm 2016 phê duyệt kế hoạch xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp”, Chỉ thị số 08/CT-BYT ngày 29/7/2019 về giảm thiểu chất thải nhựa, Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 ban hành “Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam” và Thông tư số 61/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Bộ Y tế xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp”, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” năm 2019, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích:**

- Kiểm tra việc triển khai các nhiệm vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh theo nội dung quy định về cải cách hành chính của Chính phủ; đánh giá kết quả đã đạt được, tìm ra những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai các kế hoạch của Bộ Y tế, làm cơ sở để xây dựng nhiệm vụ cụ thể trong thời gian tới, điều chỉnh các giải pháp, biện pháp tiếp tục thực hiện hiệu quả các hoạt động, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Tổ chức đánh giá, phân loại kết quả thực hiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong toàn quốc; xem xét, lựa chọn nhân tố tích cực, ghi nhận, khen thưởng kịp thời những thành tích đã đạt được của tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung nâng cao chất lượng hoạt động, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

2. Yêu cầu:

- 100% các bệnh viện tuyến Trung ương, bệnh viện trực thuộc các học viện, nhà trường trực thuộc Bộ Y tế, các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân tuyến tỉnh, huyện tổ chức tự chấm điểm đánh giá việc triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” theo Bảng chấm điểm năm 2019 (ban hành kèm theo Kế hoạch này), báo cáo kết quả về Bộ Y tế.

- Công tác đánh giá, phân loại kết quả thực hiện tại các bệnh viện phải căn cứ kết quả tự chấm điểm và kết quả phúc tra, thẩm định của Bộ Y tế, Sở Y tế.

- Công tác đánh giá tự chấm điểm, kiểm tra chéo, phúc tra, thẩm định kết quả tự chấm điểm của các bệnh viện phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương, hình thức, tránh lãng phí.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Ban hành Bảng chấm điểm và tổng hợp kết quả chấm điểm

1.1. Bộ Y tế ban hành Bảng chấm điểm việc triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” năm 2019 để thống nhất trong toàn quốc (sau đây gọi tắt là Bảng chấm điểm).

Tiêu chí trong Bảng chấm điểm ban hành kèm theo Kế hoạch này gồm 2 phần:

a) Phần tổ chức thực hiện: 20 điểm với 05 tiêu chí:

- Tiêu chí 1: Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế;
- Tiêu chí 2: Xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp và giảm thiểu chất thải nhựa;
- Tiêu chí 3: Công khai tài chính, minh bạch giá dịch vụ y tế;
- Tiêu chí 4: Xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng, Quy chế xử lý vi phạm;
- Tiêu chí 5: Công tác theo dõi, đánh giá, thống kê, báo cáo;
- Tiêu chí 6: Sáng kiến, cách làm hay; tấm gương điển hình tiên tiến.

b) Phần đánh giá sự hài lòng của người bệnh: 80 điểm với 05 tiêu chí:

- Tiêu chí 1: Khả năng tiếp cận;
- Tiêu chí 2: Sự minh bạch thông tin và thủ tục khám bệnh, điều trị;
- Tiêu chí 3: Cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ người bệnh;
- Tiêu chí 4: Thái độ ứng xử, năng lực chuyên môn của nhân viên y tế;
- Tiêu chí 5: Kết quả cung cấp dịch vụ.

- Tổ chức khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú và người bệnh ngoại trú với 05 tiêu chí theo quy định về đo lường sự hài lòng người dân với dịch vụ công (trong công tác cải cách hành chính do Chính phủ quy định).

- Đối tượng khảo sát, phương pháp, cách thức tổ chức thực hiện, cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu, phân tích số liệu khảo sát... do bệnh viện tự kiểm tra hoặc các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý quyết định thực hiện theo nội dung quy định tại *Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019* của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế.

1.2. Tổng hợp kết quả chấm điểm:

Là tổng hợp kết quả chấm điểm các nội dung về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính và kết quả chất lượng bệnh viện theo 83 tiêu chí hướng tới sự hài lòng của người bệnh năm 2019 (ban hành kèm Kế hoạch này), **tổng cộng 300 điểm**, gồm:

- **Nội dung 1:** Kết quả chấm điểm công tác triển khai thực hiện, điểm tối đa 20 điểm;

- **Nội dung 2:** Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh, điểm tối đa là 80 điểm;

- **Nội dung 3:** Kết quả đánh giá tiêu chí chất lượng bệnh viện (83 tiêu chí), điểm tối đa 200 điểm.

2. Tổ chức tập huấn, triển khai kế hoạch

- Nội dung: Hướng dẫn cách thức chấm điểm theo Bảng chấm điểm, cách tổng hợp kết quả, hình thức, phương pháp khảo sát hài lòng người bệnh, sử dụng phiếu khảo sát, nhập số liệu, phân tích số liệu ...theo quy định của Bộ Y tế.

- Đối tượng: Lãnh đạo, chuyên viên, viên chức tham gia chấm điểm thuộc Bộ Y tế, Sở Y tế, các bệnh viện Nhà nước, tư nhân (có chương trình riêng).

- Thời gian: Cuối tháng 10/2019, tổ chức 02 hội nghị tập huấn tại 02 miền.

3. Các bệnh viện tự chấm điểm theo Bảng chấm điểm

- Trước ngày 31/10/2019, các bệnh viện thực hiện xong phần tự kiểm tra nội dung **chất lượng bệnh viện** theo quy định tại *Quyết định số 3936/QĐ-BYT ngày 30/8/2019* của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2019.

- Trong đầu tháng 11/2019:

+ 100% các bệnh viện trong toàn quốc (bệnh viện tuyến Trung ương, tuyến tỉnh, tuyến huyện; bệnh viện Nhà nước, bệnh viện tư nhân) tổ chức tự chấm điểm theo tiêu chí Bảng chấm điểm do Bộ Y tế ban hành.

+ Các bệnh viện báo cáo kết quả về Sở Y tế, Bộ Y tế trước ngày 15/11/2019.

4. Tổ chức phúc tra, thẩm định kết quả tự kiểm tra

- Căn cứ báo cáo của các bệnh viện, Bộ Y tế, Sở Y tế sẽ ban hành quyết định thành lập các đoàn phúc tra, thẩm định kết quả tự kiểm tra của các bệnh viện thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thành phần đoàn phúc tra, thẩm định:

+ Bộ Y tế: Lãnh đạo, chuyên viên các Vụ/Cục/Văn phòng Bộ/Thanh tra Bộ/Viện Chiến lược và Chính sách y tế/Công đoàn Y tế Việt Nam.

+ Sở Y tế: Lãnh đạo Sở Y tế, Lãnh đạo chuyên viên các phòng chức năng thuộc Sở Y tế, Công đoàn ngành Y tế, Lãnh đạo một số bệnh viện trực thuộc Sở Y tế và mời một số trường, phó các khoa phòng thuộc bệnh viện tham gia.

- Đối tượng phúc tra, thẩm định: Các bệnh viện có số điểm tự kiểm tra quá cao, quá thấp hoặc chênh lệch nhau quá bất thường.

- Thời gian thực hiện:

+ Từ ngày 20/11/2019 đến 20/12/2019: Sở Y tế thành lập đoàn phúc tra, thẩm định và tổ chức kiểm tra các bệnh viện trực thuộc Sở có số điểm tự chấm cao, thấp, bất thường; báo cáo Bộ Y tế trước ngày 31/01/2020.

+ Bộ Y tế tổ chức phúc tra, thẩm định trong tháng 01 - 02/2020 kết quả tự chấm điểm của các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế có số điểm quá cao, quá thấp, hoặc chênh lệch nhau bất thường.

5. Tổng hợp kết quả kiểm tra, công bố công khai, tổ chức khen thưởng, vinh danh

- Các đoàn sau khi phúc tra, thẩm định sẽ báo cáo kết quả về Bộ Y tế để phân loại, đánh giá, xếp loại bệnh viện và công bố công khai trước ngày 15/02/2020.

- Mỗi Sở Y tế đề xuất 01 bệnh viện có thành tích xuất sắc nhất, nội bật về các nội dung đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện về Bộ Y tế để lựa chọn.

- Bộ Y tế tổ chức xét, phân loại các bệnh viện theo kết quả chấm điểm, có tham khảo ý kiến đề xuất của Sở Y tế; lựa chọn 10 bệnh viện có số điểm cao nhất trong toàn quốc (đã phúc tra và thẩm định đúng kết quả đạt được) trình Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen và vinh danh tại Lễ kỷ niệm ngày Thầy thuốc Việt Nam 27-2-2020.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ làm đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan:

- Hướng dẫn các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện kế hoạch theo tiến độ đề ra; phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Cục Quản lý Môi trường y tế, Vụ Kế hoạch - Tài chính tổ chức tập huấn cho các đơn vị.

- Dự kiến thành lập, thành phần các đoàn kiểm tra của Bộ Y tế, tổ chức phúc tra, thẩm định kết quả tự chấm điểm của các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế trình Lãnh đạo Bộ xem xét, phê duyệt.

- Chủ trì hướng dẫn chấm điểm phần công tác triển khai thực hiện về đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế.

- Phối hợp Cục Quản lý Khám, chữa bệnh tiếp nhận báo cáo của các đơn vị, tổng hợp kết quả chấm điểm, báo cáo Lãnh đạo Bộ Y tế.

- Phối hợp Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng trong công tác lựa chọn tập thể, cá nhân xuất sắc để trình Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen.

2. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đầu mối phối hợp với các tổ chức, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

- Chủ trì tập huấn công tác kiểm tra bệnh viện năm 2019 tại 02 miền; phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị khác chuẩn bị nội dung tập huấn.

- Hướng dẫn chấm điểm phần khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người bệnh theo nội dung quy định trong Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019.

- Kết hợp đơn đốc, hướng dẫn việc kiểm tra bệnh viện theo 83 tiêu chí được quy định tại Quyết định số 3936/QĐ-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế 2019.

- Xây dựng Bảng chấm điểm trên phần mềm trực tuyến.

- Tham gia các đoàn phúc tra, thẩm định kết quả tự kiểm tra của các bệnh viện theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

3. Cục Quản lý Môi trường y tế, Vụ Kế hoạch - Tài chính có nhiệm vụ phối hợp Vụ Tổ chức cán bộ:

- Phối hợp Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan tập huấn công tác kiểm tra bệnh viện năm 2019; hướng dẫn việc kiểm tra theo các tiêu chí về xây dựng cơ sở xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa và công khai tài chính.

- Tham gia các đoàn phúc tra, thẩm định kết quả tự kiểm tra của các bệnh viện theo sự phân công của Lãnh đạo Bộ.

4. Vụ Truyền thông và Thi đua khen thưởng phối hợp Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan:

- Xây dựng tiêu chí khen thưởng, phân loại, đề xuất các đơn vị được tặng Bằng khen và vinh danh trong dịp kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27-2-2020.

- Đầu mối thực hiện công tác thi đua, khen thưởng nội dung về “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh” năm 2019.

5. Các Vụ/Cục/Văn phòng Bộ, Viện Chiến lược và Chính sách y tế có nhiệm vụ phối hợp Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung theo sự phân công Lãnh đạo Bộ.

6. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:
- Triển khai kế hoạch, hướng dẫn các bệnh viện thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức tự chấm điểm theo Bảng chấm điểm.
 - Xây dựng kế hoạch, tổ chức phúc tra, thẩm định kết quả tự chấm điểm của các bệnh viện thuộc thẩm quyền quản lý.
 - Tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Y tế, lựa chọn những bệnh viện có kết quả tốt nhất để xem xét, đề nghị khen thưởng và vinh danh nhân dịp kỷ niệm Ngày Thầy thuốc Việt Nam 27 - 2 - 2020.

7. Giám đốc các bệnh viện tuyến Trung ương, bệnh viện trực thuộc học viện nhà trường trực thuộc Bộ Y tế, bệnh viện đa khoa, chuyên khoa của Nhà nước, tư nhân thuộc thẩm quyền quản lý Sở Y tế có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, tự chấm điểm, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý; tham gia đoàn phúc tra, thẩm định tại bệnh viện khác theo kế hoạch, phân công của Bộ Y tế, Sở Y tế.

8. Kinh phí:

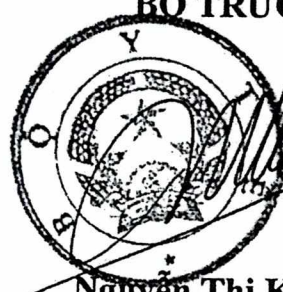
- Các bệnh viện tuyến Trung ương, các bệnh viện trực thuộc học viện, nhà trường (Bộ Y tế) sử dụng kinh phí của đơn vị.
- Các Vụ, Cục Bộ Y tế sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đã được phê duyệt năm 2019 và các nguồn hợp pháp khác (nếu có).
- Các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện sử dụng kinh phí theo quy định của địa phương.

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin liên hệ đ/c Đỗ Văn Thái, Phó trưởng ban Bảo vệ chính trị nội bộ, điện thoại: 0912.474.989 ./. *Ưwf*

Nơi nhận:

- Ban Tuyên Giáo TW;
- Văn phòng TW Đảng;
- VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Đ/c Bí thư Ban Cán sự Đảng BYT;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các Vụ/Cục/Tổng cục/VPB/TTr.B;
- UBND các tỉnh/TP;
- SYT các tỉnh, thành phố;
- Các cơ sở KCB trực thuộc Bộ Y tế;
- Các BV thuộc học viện, nhà trường trực thuộc Bộ Y tế;
- Viện CL&CSYT Bộ Y tế;
- Công đoàn Y tế VN;
- Lưu VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG *Ưwf*



Nguyễn Thị Kim Tiến

BỘ (SỞ) Y TẾ
Đoàn kiểm tra số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM

Đổi mới phong cách thái độ phục vụ cán bộ y tế,
xây dựng cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm tải chất thải nhựa, công khai tài chính
Chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh"

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1205/KH-BYT ngày tháng 10 năm 2019)

THÔNG TIN BỆNH VIỆN

- Tên bệnh viện:
- Tuyến:
- Hạng:

KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

CÁC PHẦN KIỂM TRA	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM BỆNH VIỆN CHẤM	ĐIỂM ĐOÀN CHẤM
PHẦN 1. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN	20		
PHẦN 2. KẾT QUẢ KHẢO SÁT HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH	80		
PHẦN 3. ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN	200		
KẾT QUẢ CHUNG	300		

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN

THƯ KÝ
ĐOÀN

TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA

Hướng dẫn cách tính điểm:

Điểm phần 1. Sử dụng kết quả của Bảng chấm điểm triển khai thực hiện

Điểm phần 2. Khảo sát hài lòng người bệnh bằng mẫu phiếu số 1, số 2 ban hành theo Quyết định số 3869 ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Lấy điểm hài lòng trung bình (theo 5 mức) của người bệnh nội trú cộng với ngoại trú, sau đó nhân với 8.

Điểm phần 3. Lấy kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện theo 83 tiêu chí chất lượng nhân với 40.

Điểm tổng chung bằng điểm của 3 phần cộng lại, tối đa 300 điểm.

BỘ (SỞ) Y TẾ
Đoàn kiểm tra số.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
"Đổi mới phong cách thái độ phục vụ cán bộ y tế,
xây dựng cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm thải chất thải nhựa, công khai tài chính
hướng tới sự hài lòng của người bệnh"

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1205/KH-BYT ngày **23** tháng 10 năm 2019)

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên bệnh viện

Tuyến (TW, Tỉnh, Huyện)

Hạng bệnh viện

Ngày kiểm tra

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

TT	TIÊU CHÍ	NỘI DUNG CHẤM ĐIỂM	ĐIỂM CHUẨN	BV TỰ CHẤM	ĐOÀN KT CHẤM
A	Kết quả chấm điểm công tác triển khai thực hiện (Kiểm tra qua bằng chứng sổ sách, tài liệu lưu, qua quan sát...)		20		
1	Tiêu chí 1. Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế	1.1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo	1		
		Có QĐ thành lập BCD và QĐ kiện toàn BCD nếu có thay đổi nhân sự	0,5		
		KH hoạt động có mục tiêu, nội dung, phân công người thực hiện, thời gian, tiến độ, tài chính, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện	0,5		
		1.2 Tập huấn về kỹ năng giao tiếp ứng xử	2		
		Kế hoạch tập huấn được phê duyệt	0,5		
		Danh sách học viên xác nhận tham gia	0,5		
		Tài liệu tập huấn (lưu)	0,25		
		Kinh phí chi cho tập huấn	0,5		
		Bố trí lịch giảng viên (giảng viên tại ĐV, giảng viên chuyên nghiệp)	0,25		
		1.3 Triển khai thực hiện Đường dây nóng	0,5		
		a) QĐ thành lập Tổ trực đường dây nóng, bảng phân công lịch trực đường dây nóng cho các thành viên Tổ trực	0,1		

	b)	Công khai Bảng thông báo số Tổng đài trực đường dây nóng ngành Y tế ở tất cả các vị trí công cộng có đông người qua lại	0,2		
	c)	Sở theo dõi tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh của người dân đến đường dây nóng; cập nhật kết quả xử lý trên phần mềm theo Quy chế 1933/QĐ-BYT ngày 19/5/2016 của Bộ Y tế	0,2		
	1.4	<i>Triển khai thực hiện Hộp thư góp ý</i>	0,5		
	a)	Lắp đặt, bố trí hộp thư góp ý theo quy định	0,25		
	b)	Phân công nhiệm vụ quản lý, theo dõi hộp thư góp ý; xử lý thư góp ý	0,25		
	1.5	<i>Trang phục y tế:</i>	1		
		Xây dựng KH, triển khai thực hiện trang phục y tế theo quy định	0,25		
		NVYT mặc trang phục đồng nhất theo quy định của bệnh viện	0,25		
	1.6	<i>Thực hiện nhiệm vụ Công tác xã hội (CTXH) trong bệnh viện</i>	1		
		QĐ thành lập Phòng (bộ phận) CTXH; Phân công nhiệm vụ	0,25		
		KH triển khai nhiệm vụ CTXH tại BV	0,25		
		Triển khai các nhiệm vụ của CTXH tại đơn vị.	0,5		
	Tổng số điểm Tiêu chí 1		6		
2	2.1	<i>Nội dung xanh</i>	0,5		
		Có công viên/vườn hoa/bãi cỏ/cây xanh trong khuôn viên; hành lang, sảnh chờ có chậu hoa, cây cảnh	0,5		
	2.2	<i>Nội dung sạch</i>	1		
		Cung cấp đầy đủ nước ăn uống, nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành và thực hiện xét nghiệm chất lượng nước theo quy định	0,5		
		Có đủ nhà vệ sinh theo quy định; Khu vệ sinh sạch sẽ, không trơn trượt, đọng nước; không có mùi hôi; có đủ giấy, xà phòng rửa tay, có gương, có thùng đựng chất thải	0,5		
	2.3	<i>Nội dung đẹp</i>	0,5		
		Chăn, ga gối, quần áo người bệnh, giường tủ trong các khoa, phòng sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ	0,5		

		2.4	<i>Nội dung QLCT</i>	1,5		
			Phân loại chất thải y tế đúng quy định	0,5		
			Thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý CTYT đúng quy định	0,5		
			Thu gom, xử lý nước thải y tế đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	0,5		
		2.5	<i>Giảm thiểu chất thải nhựa</i>	1.5		
			Có ký cam kết giảm thiểu CTN (Thủ trưởng đơn vị ký với cơ quan chủ quản, với khoa/phòng/đơn vị dịch vụ; Lãnh đạo khoa phòng với nhân viên)	0,5		
			Có KH triển khai thực hiện giảm thiểu CTN	0,25		
			Có thực hiện truyền thông giảm thiểu chất thải nhựa	0,25		
			Đã triển khai giảm thiểu chất thải nhựa	0,5		
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 2</i>		5		
3	Tiêu chí 3. Công khai tài chính, minh bạch giá dịch vụ	3.1	Niêm yết giá dịch vụ KCB BHYT ở vị trí dễ quan sát, dễ đọc, dễ hiểu	0,5		
		3.2	Niêm yết giá dịch vụ KCB không có thẻ BHYT ở vị trí dễ quan sát, dễ đọc, dễ hiểu	0,5		
		3.3	Công khai giá dịch vụ KCB BHYT và không có thẻ BHYT trên trang điện tử của Bệnh viện	0,5		
		3.4	Niêm yết giá dịch vụ KBCB theo yêu cầu, niêm yết phân chênh lệch giữa giá KBCB theo yêu cầu với giá KBCB BHYT thanh toán (thiếu một nội dung trừ 0,25)	0,5		
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 3</i>		2		
4	Tiêu chí 4. Xây dựng Quy chế thi đua, khen thưởng; Quy chế xử lý vi phạm	4.1	Quy chế thi đua, khen thưởng, xử phạt được Ban giám đốc phê duyệt ban hành	1		
		4.2	Trong Quy chế có các nội dung về đổi mới phong cách thái độ phục vụ, giao tiếp ứng xử, thực hiện cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính	1		
		<i>Tổng số điểm Tiêu chí 4</i>		2		

5	Tiêu chí 5. Công tác theo dõi, đánh giá, thống kê, báo cáo	5.1	Có theo dõi, kiểm tra, đánh giá, thực hiện cam kết đổi mới phong cách thái độ phục vụ, cơ sở y tế Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính	1		
		5.2	Báo cáo đầy đủ, đúng thời gian	1		
		Tổng số điểm Tiêu chí 5		2		
6	Tiêu chí 6 Sáng kiến, cách làm hay; tấm gương điển hình tiên tiến	BV có sáng kiến hay, áp dụng hiệu quả về giao tiếp ứng xử, Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa ;		1		
		Bệnh viện có tấm gương điển hình về giao tiếp ứng xử, Xanh Sạch Đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa; được cơ quan truyền thông nêu gương điển hình		1		
		Bệnh viện có tấm gương điển hình về xử lý tình huống khám, chữa bệnh, góp phần cứu chữa người bệnh kịp thời		1		
		Tổng số điểm Tiêu chí 6		3		
B	Kết quả khảo sát sự hài lòng người bệnh (Thực hiện theo Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế; đối với đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý chỉ khảo sát ý kiến người bệnh nội trú và ngoại trú, cỡ mẫu tối thiểu mỗi loại 30, trường hợp đặc biệt do Trưởng đoàn và Thư ký đoàn kiểm tra quyết định)		80			
TỔNG CỘNG				100		

III. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG

IV. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

V. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

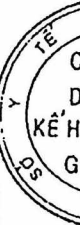
**GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN**

**THƯ KÝ
ĐOÀN**

**TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA**

BẢNG ĐIỂM
Đánh giá hoạt động công tác dân số tuyến huyện năm 2020

Số TT	Nội dung các chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra
	Phần A. Kết quả thực hiện chỉ tiêu chuyên môn (Công văn số 626/BYT-TCDS ngày 13/02/2020 về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch công tác dân số năm 2020)	33				
I	Chỉ tiêu về số người mới thực hiện BPTT hiện đại trong năm	10				
	Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao thì đạt điểm chuẩn.	10				
	Cứ mỗi 1% vượt chỉ tiêu giao thì được cộng 01 điểm nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 20% điểm chuẩn. Mỗi 1% không đạt so với chỉ tiêu được giao thì trừ 01 điểm					
II	Chỉ tiêu về tỷ lệ sàng lọc trước sinh	6				
	Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao thì đạt điểm chuẩn	6				
	Cứ mỗi 1% vượt chỉ tiêu giao thì được cộng 01 điểm nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 20% điểm chuẩn. Mỗi 1% không đạt so với chỉ tiêu được giao thì trừ 01 điểm					
III	Chỉ tiêu về tỷ lệ sàng lọc sơ sinh	6				
	Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao đạt điểm chuẩn	6				
	Cứ mỗi 1% vượt chỉ tiêu giao thì được cộng 01 điểm nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 20% điểm chuẩn. Mỗi 1% không đạt so với chỉ tiêu được giao thì trừ 01 điểm					
IV	Tăng thêm tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ	6				
	Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch (tăng 10% so với năm 2019) thì đạt điểm chuẩn.	6				
	Cứ mỗi 1% vượt chỉ tiêu giao thì được cộng 01 điểm nhưng tổng điểm cộng không vượt quá 20% điểm chuẩn. Mỗi 1% không đạt so với chỉ tiêu được giao					



Số TT	Nội dung các chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra
.	thì trừ 01 điểm					
V	Tăng thêm số nam nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn	5				
	Đạt $\geq 10\%$ so với năm 2019 thì đạt điểm chuẩn.	5				
	Cứ mỗi 1% vượt chỉ tiêu kế hoạch giao so với năm 2019 thì đạt 0,5 điểm nhưng tổng điểm không vượt quá 20% điểm chuẩn.					
	Phần B. Quản lý điều hành	67				
I	Kiến toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực cán bộ	12				
1	Kiến toàn tổ chức bộ máy	9				
1.1	Tổ chức bộ máy cán bộ làm dân số tuyên huyện, thành phố:	2				
	+ Bố trí cán bộ theo Văn bản số 4480/BYT-TCDS ngày 31/8/2018 và Văn bản số 2822/BYT-TCDS ngày 25/5/2020 (đủ ít nhất 06 biên cán bộ tại phòng Dân số/TTYT)	1				
	+ Viên chức dân số được chuyển xếp đúng ngạch	1				
1.2	Có quy chế làm việc, bảng phân công nhiệm vụ theo vị trí việc làm	1				
1.3	Tổ chức bộ máy DS-KHHGD cấp xã:	2				
	+ Viên chức dân số xã được giao nhiệm vụ cụ thể, hoạt động có hiệu quả	1				
	+ Đủ cộng tác viên dân số hoạt động hiệu quả	1				
1.4	Ban chỉ đạo công tác DS-KHHGD các cấp huyện, xã (nay là Ban chỉ đạo phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa):	3				
	+ Được kiện toàn và họp định kỳ	1				
	+ Chỉ đạo, điều phối có hiệu quả các hoạt động phối hợp liên ngành	2				
1.5	Báo cáo (đột xuất) đúng tiến độ về công tác tổ chức cán bộ theo yêu cầu của cấp trên.	1				
2	Đào tạo, tập huấn	3				
2.1	Tổ chức tập huấn đạt 100% kế hoạch	1				

Số TT	Nội dung các chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra
	được điểm chuẩn. Tập huấn cho 50-80% công tác viên thì được 0,5 điểm chuẩn, dưới 50% không được điểm.					
2.2	Cử cán bộ tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do Chi cục tổ chức được tính điểm chuẩn. Cử từ 50% đến 90% số cán bộ tham gia thì được 0,5 điểm chuẩn dưới 50% không được điểm.	1				
2.3	Báo cáo đầy đủ về công tác đào tạo, tập huấn (thiếu 01 báo cáo trừ 0,5 điểm).	1				
II	Kế hoạch Tài chính	12				
1	Có quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch của TTYT cho Trạm Y tế xã, phường, thị trấn đúng theo hướng dẫn và kinh phí của từng Dự án được phân bổ	1				
2	Địa phương có bố trí hỗ trợ kinh phí cho hoạt động dân số	1				
3	Thanh quyết toán đúng theo quy định (mỗi mục thực hiện chưa đúng hoặc chậm trễ trừ 1 điểm)	10				
3.1	Hợp đồng công tác viên đúng theo quy định	2				
3.2	Thanh toán chứng từ đúng thời gian theo từng quý	2				
3.3	Chứng từ chi lưu trữ đầy đủ (tại huyện và xã), đúng theo quy định	2				
3.4	Theo dõi trên sổ sách của chương trình dân số đầy đủ và đúng theo quy định	2				
3.5	Thực hiện và sử dụng kinh phí đúng theo hướng dẫn và kinh phí của từng Dự án được phân bổ, đúng định mức quy định	2				
III	Quản lý hậu cần phương tiện tránh thai	8				
1	Báo cáo tình hình sử dụng PTTT 12 tháng bằng văn bản đầy đủ, đúng quy định. Thiếu mỗi báo cáo trừ 0,5 điểm. Mỗi báo cáo muộn trừ 0,5 điểm.	2				
2	Cập nhật đầy đủ, báo cáo trên hệ thống LMIS khớp với báo cáo giấy 12 tháng	2				

Số TT	Nội dung các chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra
	thì được điểm chuẩn. Không cập nhật đầy đủ trên hệ thống trừ 0,5 điểm mỗi báo cáo.					
3	Báo cáo kiểm kê cho 2 đợt (1/7, 31/12) đúng thời gian quy định. Thiếu mỗi báo cáo trừ 0,5 điểm. Mỗi báo cáo muộn trừ 0,5 điểm.	2				
4	Không để xảy ra tình trạng thất thoát, hư hỏng, quá hạn PTTT do bảo quản. nếu để thất thoát, hư hỏng, quá hạn PTTT không tính điểm	2				
IV	Truyền thông giáo dục chuyển đổi hành vi	12				
1	Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Dân số thế giới, Ngày Dân số Việt Nam, Tháng hành động quốc gia về Dân số; tổ chức các hoạt động truyền thông nhân ngày quốc tế trẻ em gái, ngày Quốc tế người cao tuổi, ngày tránh thai thế giới, ngày Thalassemia...(Ngày Dân số thế giới, Tháng hành động và Ngày DSVN mỗi hoạt động triển khai được 0,5 điểm, các hoạt động khác được 0,5 điểm; tổng tối đa không vượt quá điểm chuẩn)	3				
2	Biên soạn bài truyền thông. Phân phối tài liệu truyền thông mới cấp cho cơ sở, các địa bàn trọng điểm và đối tượng ưu tiên	1 1				
3	Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trong tuyên truyền, thực hiện công tác dân số	1				
4	Tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa trong các trường phổ thông; lồng ghép nội dung về dân số và phát triển trong các trường. Sử dụng các thông tin về dân số trên cổng thông tin của Tổng cục www.gopfp.gov.vn , báo điện tử giadinh.net.vn , tổ chức và sử dụng thông tin về dân số trên trang thông tin điện tử	1 1				

Số TT	Nội dung các chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra
	htt://www.cpcs.vn để tuyên truyền.					
5	Viết tin, bài trên chuyên trang, chuyên mục, định kỳ về công tác dân số và phát triển trên báo, đài, bản tin Dân số và Phát triển (viết tin: 01 điểm, viết bài: 01 điểm)	2				
6	Sử dụng các kênh truyền thông xã hội, zalo, Facebook, viber... cho công tác dân số	1				
7	Gửi kế hoạch, báo cáo kết quả đầy đủ, đúng thời gian và đúng mẫu quy định (báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất)	1				
V	Nâng cao chất lượng thông tin chuyên ngành	20				
1	Thực hiện chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành Dân số (biểu số 01, 02, 03).	6				
1.1	Báo cáo đúng yêu cầu biểu mẫu, đúng thời gian quy định và đảm bảo tính chính xác (mỗi nội dung không đáp ứng yêu cầu trừ 02 điểm)	3				
1.2	Có báo cáo phân tích, đánh giá chất lượng báo cáo thống kê	3				
2	Thực hiện cơ sở dữ liệu điện tử về DS-KHHGD	14				
2.1	Hàng tháng cập nhật đầy đủ thông tin biến động vào kho dữ liệu điện tử cấp huyện (tính theo kỳ báo cáo), nếu không thực hiện không được tính điểm.	2				
2.2	Hàng tháng chuyển (gửi) dữ liệu từ cấp huyện lên cấp tỉnh (tính theo kỳ báo cáo) nếu không thực hiện không tính điểm.	2				
2.3	Thực hiện phân tích, khai thác số liệu từ Kho dữ liệu điện tử phục vụ quản lý, điều hành	2				
2.4	Đánh giá phiếu thu tin (kiểm tra phiếu thu tin đã rà soát tại địa bàn được chọn ngẫu nhiên, cộng số phiếu không đạt chia cho tổng số phiếu được kiểm tra để tính ra tỉ lệ sai sót và tính điểm như sau: nếu đúng mẫu phiếu, đủ số lượng phiếu,	8				

Số TT	Nội dung các chỉ tiêu	Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	Điểm tự chấm	Điểm phúc tra
	đủ thông tin biến động từ 98-100%: 08 điểm; 95-97%: 06 điểm; 90-94%: 04 điểm; 85-89%: 02 điểm; dưới 85% không có điểm).					
VI	Công tác kiểm tra, giám sát	3				
1	Có Kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động công tác dân số trên địa bàn quản lý	1				
2	Có biên bản kiểm tra, giám sát	1				
3	Thực hiện báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	1				
	Tổng cộng: A+B (điểm chuẩn)	100				
	Phần C: Điểm khuyến khích	4				
1	Thực hiện hoạt động tiếp thị xã hội các PTTT	1				
2	Triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD	1				
3	Triển khai Chiến dịch khám sàng lọc và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 70% chỉ tiêu so với kế hoạch	1				
4	Tham mưu, vận động được thêm kinh phí hỗ trợ cho hoạt động công tác dân số từ các nguồn khác (từ 15 triệu trở lên)	1				
	Phần D: Phân loại điểm					
1	Đạt từ 100 điểm trở lên: Xuất sắc					
2	Đạt từ 95 đến dưới 99 điểm: Tốt					
3	Đạt từ 80 đến dưới 95 điểm: Khá					
4	Đạt dưới 80 điểm: Trung bình					